TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* anh Lê Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cháu Lê Thị Ngọc Á, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Cháu Lê Việt H1, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2003 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000616 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- UBND phường Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương